**ỦY BAN NHÂN DÂN         CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **XÃ SƠN TIẾN                             Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: 30 /KH-UBND              *Sơn Tiến, ngày 23 tháng 11 năm 2021.*

**KẾ HOẠCH**

**Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022**

**trong hoạt động cơ quan nhà nước của Ủy ban nhân xã Sơn Tiến**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:**

Luật CNTT, Luật giao dịch điện tử; Luật an toàn thông tin;

Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 6 tháng 10 năm 2015 về việc phê duyệt chiến lược phát triển CNTT và truyền thông Việt Nam năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Kế hoạch 239/KH – UBND, ngày 29/7/2016 về cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 81/KH – UBND, ngày 23/3/2016 của UBND Tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 36a – NQ/CP, ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 498/KH – UBND, ngày 30/12/2016 của UBND Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 22/2016/NQ – HĐND, ngày 24/9/2016 của HĐND Tỉnh “Quy định một số chính sách đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh giai đoạn 2017 – 2020”;

 Chỉ thị số 08/CT – UBND, ngày 17/5/2018 của UBND Tỉnh về việc tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

Văn bản số 3405/BTTTT – THH, ngày 8/10/2018 cảu Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019;

Để làm cơ sở, cụ thể hoá cho việc triển khai ứng dụng và phát triển CNTT trong các hoạt động của xã, UBND xã Sơn Tiến xây dựng Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT năm 2022 cụ thể như sau:

**II. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT:**

**1. Hạ tầng kỹ thuật:**

**a) Đới với cơ quan chuyên môn cấp xã:**

- Số lượng máy vi tính của đơn vị gồm: 17 máy để bàn và 11 máy tính xách tay, 19 máy in.

- Tại các phòng làm việc thuộc UBND xã đã trang bị máy vi tính cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ. Hầu hết số máy tính trên có cấu hình tương đối, được cài đặt hệ điều hành Windows XP, Win7, Winvista và có đủ năng lực để vận hành các phần mềm quản lý. Tỷ lệ máy tính/CBCC là 23 máy/ 21 CBCC

- Tình hình kết nối mạng internet đạt 98%.

- Tình hình sử dụng phần mềm diệt virus, các vấn đề liên quan đến an ninh mạng an toàn thông tin do UBND chịu trách nhiệm.

**3. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:**

 - Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính và xây dựng cơ quan điện tử, chính quền điện tử cấp xã

 - Tập trung đẩy mạnh ứng dụng, nâng cấp các hệ thống phần mềm văn phòng điện tử, một cửa điện tử, cổng thông tin điện tử, hệ thống gửi nhận văn bản, ứng dụng chữ ký số đảm bảo kết nối liên thông, đồng bộ giữa các hệ thống.

 - Triển khai mạnh mẽ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong Giáo dục và Y tế, trong đó chú trọng giải pháp thuê dịch vụ nhằm huy động tối đa nguồn lực xã hội, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả và đảm bảo tính đồng bộ trong khai thác ứng dụng.

**4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân:**

- Nhờ ứng dụng CNTT mà đơn vị đã tìm kiếm được các thông tin về pháp luật, chính sách, các kiến thức về chăn nuôi phát triển sản xuất… để phục vụ nhân dân giúp nhân dân hiểu biết sâu hơn về chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trang bị kiến thức trong phát triển sản xuất và chăn nuôi.

**5. Về nguồn nhân lực:**

- Hiện nay, số lượng CBCC được đào tạo về CNTT chuyên sâu về CNTT còn hạn chế, chưa có CBCC có bằng Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chuyên CNTT chỉ có CBCC tự học thêm tại các Trung tâm đào tạo tin học với các chứng chỉ đáp ứng yêu cầu công việc. Tỷ lệ CBCC biết sử dụng máy tính trong công việc là: 98% .

- Việc sử dụng Internet của cán bộ công chức (CBCC) phục vụ công tác được thực hiện rộng rãi.

**6. Các khó khăn tồn tại cần khắc phục:**

- Nguồn nhân lực CNTT còn rất thiếu, chưa có cơ chế chính sách thu hút, đào tạo nguồn CNTT phục vụ địa phương.

- Cơ sở hạ tầng còn thiếu do việc trang bị thiết bị CNTT để đảm bảo sẵn sàng ứng dụng CNTT chưa được thực hiện đầy đủ.

- Chưa có cơ chế để thu hút nguồn nhân lực CNTT phục vụ tại địa phương.

**III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2022:**

**1. Mục tiêu tổng quát**

- Tiếp tục hoàn thiện môi trường chính sách, chuẩn hóa về nhân lực CNTT; thúc đẩy phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng, đảm bảo điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao ở hầu hết các lĩnh vực trên phạm vi toàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong CQNN.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a. Nâng cao năng lực quản lý điều hành.

- Nâng cấp, sửa chữa đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT của cơ quan đáp ứng cho điều hành, quản lý hệ thống mạng thông suốt trong cơ quan.

- Tiếp tục khai thác Hệ thống thư điện tử và Văn phòng điện tử, chữ ký số trong cơ quan hành chính nhà nước cấp xã.

- Tiếp tục chỉ đạo năm 2022 có 100% văn bản của đơn vị ban hành được gửi, nhận trên hệ thống Hồ sơ công việc và Văn phòng điện tử nhằm giảm việc sử dụng giấy tờ, kinh phí nhà nước.

- Tham gia các lớp tập huấn do huyện tổ chức cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin cấp xã (theo Quyết định 07/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh) nhằm khai thác, ứng dụng hiệu quả trong công việc;

- Tiếp tục cung cấp đầy đủ mẫu biểu, thủ tục hành chính lên trang thông tin điện tử của xã

b. Phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Triển khai xây dựng Hệ thống một cửa điện tử phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính và thuận lợi cho người dân khai thác sử dụng.

- Tuyên truyền và hỗ trợ người dân tăng cường sử dụng dịch vụ công để giải quyết các thủ tục hồ sơ công việc.

**IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Hạ tầng kỹ thuật**

- Đầu tư thiết bị máy tính đảm bảo hạ tầng đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp hệ thống mạng: Xây dựng, bổ sung máy tính, máy in phục vụ giải quyết công việc của cán bộ, công chức.

- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống mạng chuyên dụng: Kết nối đến tất cả các máy tính tại UBND xã

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm diệt virus bản quyền nhằm đảm bảo thông tin, dữ liệu.

**2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:**

Ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành theo hướng tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, quản lý nội dung tổng thể, mở rộng sự kết nối liên thông giữa huyện với xã. Phát triển các ứng dụng nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ như quản lý cán bộ, tài chính kế toán,… chú ý đến việc kết nối từ hệ thống này đến các hệ thống khác theo yêu cầu; phát triển các ứng dụng CNTT chuyên ngành phục vụ các công tác nghiệp vụ khác theo đặc thù của cơ quan.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Xây dựng Trang thông tin điện tử đảm bảo nội dung theo điều 28 Luật CNTT.

- Cung cấp thông tin về thủ tục hành chính.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

- Phát triển ứng dụng CNTT tại bộ phận 1 cửa như: Phần mềm Cấp giấy chứng nhận đất, Cấp giấy đăng ký kinh doanh và các phần mềm chính sách xã hội và phát triển các thông tin thiết yếu khác.

**4. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:**

Để đảm bảo về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT,trong thời gian tới cần phải tập trung triển khai một số nội dụng sau:

- Cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng trình độ về CNTT cho các CBCM để phục vụ cho mục tiêu khai thác, sử dụng hiệu quả các chương trình ứng dụng CNTT.

- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức của xã;

- Tổ chức các buổi toạ đàm về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong nền hành chính nhà nước;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về CNTT đến sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời đại công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

**V. GIẢI PHÁP:**

**1. Giải pháp về tổ chức thực hiện:**

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện tốt Luật Công nghệ thông tin, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về CNTT.

**2. Giải pháp về tài chính:**

Tranh thủ nguồn chi cho dự án đầu tư phát triển, các nguồn tài trợ, ngân sách của tỉnh phân bổ và ưu tiên bố trí vốn ngân sách của xã hàng năm để thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án phát triển và ứng dụng CNTT trong cơ quan Đảng, Nhà nước, tập trung đầu tư cho một số dự án trọng điểm có tính đột phá.

**3. Giải pháp triển khai:**

- Gắn chặt giữa ứng dụng CNTT và cải cách hành chính.

**4. Giải pháp môi trường chính sách:**

- Có chính sách thỏa đáng, ưu tiên khuyến khích cho đội ngũ Cán bộ có chuyên môn về CNTT ở xã.

- Xây dựng quy chế quản lý vận hành phần mềm quản lý, văn bản, điều hành; quy chế về an toàn an ninh thông tin …

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Ban Văn hóa - xã hội (Cán bộ chuyên trách CNTT)**

 - Tham mưu cho lãnh đạo xã các vấn đề liên quan đến chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án CNTT với chức năng là cơ quan quản lý ngành đảm bảo sự đồng bộ, sự thống nhất của toàn hệ thống;

- Xây dựng và trình UBND xã kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn xã. Đề xuất những giải pháp, chương trình, dự án cần thiết trình lãnh đạo UBND xã quyết định.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn xã; Thường trực giúp UBND xã chỉ đạo và phối hợp với các ban, ngành trong xã nhằm thực hiện các dự án phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn.

**2. Ban Tài chính ngân sách**

Chủ trì phối hợp với Ban Văn hoá - Thông tin cân đối tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của xã cho các dự án phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn.

Chủ trì tạo điều kiện đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí và cấp đủ kinh phí cho các dự án phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn xã, đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư theo kế hoạch được duyệt.

**4. Danh mục các dự án CNTT năm 2022**

 Đơn vị tính: VNĐ

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên dự án** | **Mục tiêu dự án** | **Thời gian thực hiện** | **Dự trù kinh phí** | **Ghi chú** |
| 1 | Sữa chữa, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng CNTT | Đảm bảo ứng dụng CNTT của đơn vị | Cả năm | 25.000.000  |  |
| 2 | Lắp đặt hệ thống mạng tại Hội trường UBND xã  | Phục vụ họp trực tuyến |  | 3.000.000 |  |
| **Tổng** | **28.000.000** |  |

Trên đây là nội dung kế hoạch ứng dụng CNTT trong năm 2022 của UBND xã Sơn Tiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:******-*** Phòng VH&TT huyện;                           ***-***  ĐU, HĐNN xã; - Lưu: VPUB. |  **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Khắc Việt**  |